

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ

ĐỀ ÁN

THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
CỦA HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ

Thành phố Huế, 3/2018



ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2018

1. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ trụ sở và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

Học viện Âm nhạc Huế được hình thành từ năm 1962 với tên gọi là Trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ Huế, đến năm 1986 sáp nhập với Trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế với tên gọi là Trường Cao đẳng Nghệ thuật Huế, năm 1994 đổi tên là Trường Đại học Nghệ thuật Huế trực thuộc Đại học Huế thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 11/2007, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định thành lập Học viện Âm nhạc Huế trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Học viện Âm nhạc Huế có sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực âm nhạc ở trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học có chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, biểu diễn các loại hình âm nhạc, tiếp thu tinh hoa âm nhạc thế giới; phát huy các giá trị di sản âm nhạc đặc trưng nhằm đáp ứng sự nghiệp bảo tồn, phát triển nghệ thuật âm nhạc của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

Địa chỉ: Số 01 đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.hocvienamnhachue.edu.vn

1.2. Quy mô đào tạo

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CDSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành I			87	324				
Khối ngành II		15	138	73				
Tổng (ghi rõ cả số NCS, học viên cao học, SV ĐH, CĐ, TC)		15	225	332				

Nhóm ngành*: Nhóm ngành đào tạo giáo viên

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Năm 2016, 2017, Học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đề án tuyển sinh riêng.

- Năm 2016: Kết hợp tổ chức thi tuyển các môn Năng khiếu và xét tuyển môn Ngữ văn.

- Năm 2017: Kết hợp tổ chức thi tuyển các môn Năng khiếu và xét tuyển môn Ngữ văn (điểm môn Ngữ văn là điểm điều kiện và không cộng vào tổng điểm).

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

- Năm 2016 (02 đợt)

Nhóm ngành/ ngành	Chỉ tiêu	Năm 2016 (đợt 1)		Năm 2016 (đợt 2)	
		Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Nhóm ngành I (Sư phạm Âm nhạc)	0	0	0	0	0
Nhóm ngành II	150				
Ngành Âm nhạc học		02	30,25	02	31,75
Ngành Sáng tác ÂN		05	30,0		
Ngành Thanh nhạc		12	19,5	05	21,0
Ngành BDNCPT		08	20,0	03	21,0
Ngành BDNCTT		03	22,0	04	21,5
Tổng	150	30		14	

- Năm 2017 (02 đợt)

Nhóm ngành/ ngành	Chỉ tiêu	Năm 2017 (đợt 1)		Năm 2017 (đợt 2)	
		Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Nhóm ngành I (Sư phạm Âm nhạc)	0	0	0	0	0
Nhóm ngành II	150				
Ngành Âm nhạc học		0	0	0	0
Ngành Sáng tác ÂN		01	33.25	0	0
Ngành Thanh nhạc		11	19	06	19
Ngành BDNCPT		15	21	03	20.5
Ngành BDNCTT		02	26	0	0
Tổng	150	29		09	

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. *Đối tượng tuyển sinh:* Tốt nghiệp THPT, Bỏ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề.

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

2.3. *Phương thức tuyển sinh:* **Kết hợp tổ chức thi tuyển các môn Năng khiếu và xét tuyển môn Ngữ văn**

2.3.1. Thi tuyển các môn năng khiếu.

2.3.2. Xét tuyển môn Ngữ văn

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu khối ngành II: dự kiến 200 cho các ngành Âm nhạc học, Sáng tác Âm nhạc, Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây, Piano, Biểu diễn nhạc cụ Truyền thống.

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

2.5.1. Điều kiện dự thi

Điều kiện dự thi theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục Đào tạo và có trình độ tốt nghiệp Trung cấp âm nhạc hoặc tương đương.

2.5.2. Điều kiện để xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển môn Ngữ văn (điểm xét tuyển môn Ngữ văn là điểm điều kiện, không tính vào tổng điểm của thí sinh): phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu để hoàn thành chương trình phổ thông được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận.

- Điểm ngưỡng các môn năng khiếu (chưa nhân hệ số) như sau:

+ Điểm ngưỡng môn Ký xướng âm ngành Âm nhạc học, Sáng tác Âm nhạc; và Xướng âm cho các ngành còn lại là 5.0 điểm.

+ Đối với các ngành Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống: môn chuyên ngành từ 7.0 điểm trở lên.

+ Đối với ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc: môn chuyên ngành từ 6.0 điểm trở lên; Các môn Hòa âm, Piano từ 5.0 điểm trở lên.

- Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào Học viện với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định;

- Tổng điểm: gồm điểm thi các môn Năng khiếu cộng lại, trong đó môn *Chuyên ngành* của các ngành hệ số 2, cộng thêm điểm ưu tiên (nếu có).

- Nguyên tắc xét tuyển chung: Dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh được xác định, căn cứ điểm thi năng khiếu của thí sinh, Hội đồng tuyển sinh của Học viện xác định điểm trúng tuyển phù hợp với từng ngành đào tạo, trong đó điểm môn Ngữ văn và các môn năng khiếu các ngành phải đạt điểm ngưỡng trở lên.

2.5.3. Xét tuyển thẳng

- Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm môn Ngữ văn thực hiện theo mục 2.5.2

- Hội đồng tuyển sinh có thể kiểm tra bổ sung (tùy theo đối tượng).

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký thi vào các ngành của trường:

Thông tin tuyển sinh của Học viện được thể hiện chi tiết trong Thông báo tuyển sinh bao gồm: tên trường, ký hiệu trường, địa chỉ liên hệ, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, môn thi, thời gian thi, vùng tuyển và các thông tin khác liên quan khác...

- Mã trường: HVA

- Mã số ngành:

+ Ngành Âm nhạc học: 7210201

+ Ngành Sáng tác âm nhạc: 7210203

+ Ngành Thanh nhạc: 7210205

+ Ngành BDNCPT: 7210207

+ Piano: 7210208

+ Ngành BDNCTT: 7210210

- Hồ sơ đăng ký dự thi, thí sinh tải xuống từ trang thông tin điện tử: www.hocvienamnhachue.edu.vn

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian, hình thức nhận hồ sơ đăng ký thi tuyển, các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, môn thi đối với từng ngành đào tạo

2.7.1. Thời gian thi tuyển: gồm 2 đợt thi

+ Đợt 1: từ ngày 17/7 đến 19/7/2018

+ Đợt 2: từ ngày 18/9 đến 19/9/2018

- Địa điểm: Học viện Âm nhạc Huế, Số 01 Lê Lợi, Thành phố Huế.

2.7.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT theo 1 trong 2 phương thức:

+ Nộp trực tiếp hồ sơ ĐKDT tại Phòng Đào tạo - Học viện Âm nhạc Huế.

+ Gửi qua đường bưu điện (thí sinh không để lệ phí tuyển sinh vào bìa đựng hồ sơ. Lệ phí được gửi bằng hình thức chuyển tiền qua đường Bưu điện).

Hồ sơ thí sinh cần nộp:

1. Một bìa đựng hồ sơ, phiếu số 1, phiếu số 2 (theo mẫu đăng tải trên Website của Học viện Âm nhạc Huế). Mặt sau bìa đựng hồ sơ và 2 phiếu dự thi có in những hướng dẫn cần thiết cho việc đăng ký dự thi. Bìa hồ sơ có dán ảnh, đóng dấu giáp lai vào ảnh, ký tên, đóng dấu và xác nhận của Ban Giám hiệu Trường (nếu là

HSSV đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (nếu là cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang công tác) hoặc Công an Phường, Xã địa phương (nếu là thí sinh tự do).

2. Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 3 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

3. Bản sao học bạ trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia nếu chọn kết quả thi tốt nghiệp làm điểm xét tuyển Ngữ văn.

4. Một trong các loại văn bằng sau: bằng THPT, bằng THCT hoặc bằng Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng (tất cả các loại giấy tờ trên đều phải công chứng).

5. Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

6. 3 phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

*** Thí sinh mới tốt nghiệp năm 2018:**

- Ngoài các loại giấy tờ qui định ở mục 1, 2, 3, 5, 6 khi nộp hồ sơ, thí sinh cần nộp thêm Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời vào ngày tập trung làm thủ tục dự thi, bao gồm các trường hợp chọn kết quả thi tốt nghiệp làm điểm xét tuyển Ngữ văn.

*** Đối với trường hợp xét tuyển thẳng thí sinh cần nộp:**

- Hồ sơ ĐKDT theo mẫu của Học viện Âm nhạc Huế;

- Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

- Bản sao (có công chứng) học bạ Trung học phổ thông (hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12) hoặc giấy chứng nhận điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia (để xét tuyển môn Ngữ văn);

- Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận hoặc bằng khen của thí sinh đoạt giải (cá nhân) trong các kỳ thi âm nhạc chuyên nghiệp cấp quốc tế liên quan đến ngành xét tuyển.

- 3 phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

2.7.3. Thời gian thu nhận hồ sơ

- **Đợt 1:** từ tháng 4/2018 đến hết ngày 13/6/2018 (qua dấu bưu điện), đến hết ngày 16/6/2018 (nộp trực tiếp tại Học viện).

- **Đợt 2:** từ 02/7/2018 đến hết ngày 16/8/2018 (qua dấu bưu điện), đến hết ngày 20/8/2018 (nộp trực tiếp tại Học viện).

2.7.4. Các môn thi tuyển và xét tuyển

- Các môn thi năng khiếu cho từng ngành:

+ Các ngành Âm nhạc học, Sáng tác Âm nhạc thi môn: Ký xướng âm, Hòa âm, Piano, Chuyên ngành;

+ Các ngành Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây, Piano, Biểu diễn nhạc cụ Truyền thống thi môn: Xướng âm, Chuyên ngành.



- Hình thức xét tuyển môn Ngữ văn:

Điểm xét tuyển môn Ngữ văn được lấy từ kết quả điểm tổng kết (trung bình cộng) lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, do thí sinh chọn một trong hai kết quả.

Đối với những thí sinh chỉ có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp (trong đó có những môn học văn hóa) sẽ xét theo phương thức lấy điểm trung bình chung của môn Ngữ văn của các năm học trung cấp.

Đối với các trường hợp thí sinh mất học bạ phải có giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền xác nhận kết quả học tập môn Ngữ văn 3 năm lớp 10, 11, 12.

Thí sinh nộp học bạ trung học phổ thông, giấy chứng nhận kết quả thi môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia hoặc phiếu điểm ghi kết quả học tập môn Ngữ văn đối với các trường hợp thí sinh học Trung cấp chuyên nghiệp (nộp bản công chứng, chậm nhất vào ngày đầu tiên của kỳ thi tuyển sinh) để Ban thư ký làm căn cứ tính điểm môn Ngữ văn.

2.8. Chính sách ưu tiên:

- Đối với các thí sinh được ưu tiên theo đối tượng hay khu vực, mức chênh lệch điểm thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Do Học viện là đơn vị đào tạo năng khiếu, tất cả thí sinh bắt buộc phải dự thi năng khiếu, đủ điều kiện mới được vào học, kể cả các trường hợp là học sinh phổ thông nội trú tại các huyện nghèo thuộc diện tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh năng khiếu nghệ thuật thuộc diện được xét tuyển thẳng vào học các ngành của Học viện được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Mức thu lệ phí tuyển sinh thực hiện theo Thông tư liên tịch của liên Bộ.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Mức học phí và lộ trình tăng học phí tối đa đối với chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Âm nhạc Huế từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021 như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sv

Khối ngành đào tạo	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối ngành II	960	1.060	1.170

** Đối với những thí sinh trúng tuyển vào ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống được giảm 70% học phí.*

2.11. Tổ chức thực hiện

2.11.1. Kế hoạch thực hiện

Học viện Âm nhạc Huế xây dựng kế hoạch cho các công việc chính trong công tác tuyển sinh hằng năm như sau:

- Tháng 3: Thành lập Hội đồng tuyển sinh; ra thông báo tuyển sinh gửi đến các cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý đào tạo trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Học viện;

- Tháng 4, 5, 6: Tổ chức thu nhận, tổng hợp hồ sơ đăng kí dự thi;

- Tháng 7:

- + Gửi giấy báo dự thi cho thí sinh và chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự để phục vụ cho kỳ thi tuyển sinh.

- + Tổ chức tuyển sinh đợt 1; Tổng hợp kết quả thi; Xây dựng điểm chuẩn; Báo cáo kết quả kỳ thi tuyển sinh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công bố kết quả kỳ thi tuyển sinh lên trang thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng.

- + Thu nhận hồ sơ đăng kí dự thi đợt 2 bậc đại học.

- Tháng 8: Tiếp tục thu nhận hồ sơ ĐKDT đợt 2 bậc đại học; Gửi giấy báo nhập học tới thí sinh trúng tuyển đợt 1.

- Tháng 9:

- + Gửi giấy báo dự thi cho thí sinh dự thi đợt 2; chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự để phục vụ cho kỳ thi tuyển sinh đợt 2.

- + Tổ chức tuyển sinh đợt 2; Tổng hợp kết quả thi; Xây dựng điểm chuẩn; Báo cáo kết quả kỳ thi tuyển sinh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công bố kết quả kỳ thi tuyển sinh lên trang thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng; Gửi giấy báo nhập học tới thí sinh trúng tuyển đợt 2.

- Tháng 10: Tiếp nhận thí sinh nhập học.

2.11.2. Chuẩn bị thi tuyển sinh

- Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của Học viện có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn bộ kỳ thi tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh của Học viện do Giám đốc làm Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng tuyển sinh có các Ban giúp việc theo quy định của Quy chế tuyển sinh: Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban Cơ sở vật chất, Ban Thanh tra...

- Thông báo trên trang thông tin điện tử của Học viện Đề án tuyển sinh của Học viện.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực... cho việc biên soạn đề thi, tổ chức thi, chấm thi ...

2.11.3. Ra đề thi

- Ban Đề thi thuộc Hội đồng tuyển sinh tổ chức ra đề thi các môn thi năng khiếu.
- Yêu cầu về nội dung đề thi, quy trình ra đề thi, bảo mật đề thi, quản lý, phân phối, sử dụng đề thi phải phù hợp với đặc thù của ngành đào tạo, nhưng không trái với Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.11.4. Chấm thi

- Chấm thi: thực hiện chấm thi theo 2 hình thức sau:
 - + Chấm thi các *môn viết*: (thí sinh làm bài thi trên giấy các môn: ghi âm, luận phân tích, phát triển chủ đề...) do 2 cán bộ chấm thi độc lập.
 - + Chấm thi *trực tiếp*: mỗi tổ chấm thi năng khiếu tối thiểu có 2-3 cán bộ chấm, cho điểm trực tiếp để đánh giá thí sinh sau khi nghe thí sinh thể hiện khả năng chuyên môn của mình qua các môn thi xướng âm, biểu diễn nhạc cụ, hát ... Cán bộ chấm thi chấm điểm theo phiếu chấm thi riêng, kết quả điểm của thí sinh là trung bình cộng điểm của các thành viên chấm thi. Khi chấm thi trực tiếp, trường hợp có từ 2 phòng thi trở lên cho cùng một môn thi, sẽ tổ chức cho cán bộ chấm thi bốc thăm phòng chấm thi.

- Khi chấm thi không quy tròn điểm từng bài thi, môn thi. Đối với môn thi gồm có 2 phân môn như Ký xướng âm cho ngành Âm nhạc học và ngành Sáng tác âm nhạc, khi cộng điểm nếu có điểm lẻ tính đến 2 chữ số thập phân.

Nếu tổng điểm các môn thi có điểm lẻ thì thực hiện quy tròn điểm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc tiến hành cộng điểm Ngữ văn được thực hiện minh bạch, thí sinh biết trước điểm Ngữ văn trước khi dự thi năng khiếu chuyên ngành.

- Các qui định khác được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả thi của thí sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Không phúc khảo các môn thi năng khiếu.

2.11.5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện công tác tuyển sinh

- Ban Thanh tra tuyển sinh có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động thanh tra, giám sát kỳ thi tuyển sinh.

- Các hoạt động của Ban Thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban Thanh tra tuyển sinh thực hiện tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có); tổ chức thanh tra và báo cáo kết quả để Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

2.11.6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định

- Báo cáo nhanh tình hình thi trong quá trình tuyển sinh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.11.7. Cam kết

Năm 2014, 2015, 2016, 2017 Học viện Âm nhạc Huế đã thực hiện đề án tuyển sinh riêng được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Năm 2018, thực hiện lộ trình tuyển sinh, Học viện Âm nhạc Huế tiếp tục thực hiện kết hợp thi tuyển riêng các môn năng khiếu và xét tuyển môn Ngữ văn đối với các ngành. Học viện Âm nhạc Huế cam kết:

- Tổ chức tuyển sinh theo quy định của Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Việc lựa chọn môn thi và môn xét tuyển đảm bảo tuyển chọn được thí sinh có năng lực phù hợp với ngành đào tạo, giúp cho Học viện, thí sinh và phụ huynh giảm bớt được thời gian, công sức, chi phí.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký thi tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.
- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi.
- Không để phát sinh hiện tượng các tổ chức và cá nhân là cán bộ, giảng viên của Học viện Âm nhạc Huế tổ chức luyện thi, ôn tập và các hình thức tiêu cực biến tướng khác.
- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kỳ thi tuyển sinh đúng qui định. Kết quả thi tuyển sinh sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Học viện để thí sinh, phụ huynh và những người quan tâm được biết.

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: **59605 m²**
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, thư viện, trung tâm học liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập): **5989 m²**
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): **370 m²**

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1.	Phòng thực hành máy tính (trung tâm thông tin thư viện)	- Tên thiết bị 1: Máy tính - Tên thiết bị 2: Sách báo

3.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01
2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	0
3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	0
4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	25
...	Số phòng học đa phương tiện	0

3.1.4. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành/Nhóm ngành I	1231 sách
2.	Khối ngành II	720 sách, 04 tạp chí, 01 thông báo khoa học

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CĐ
Khối ngành I						
<i>Ngành I (Sư phạm Âm nhạc)</i>						
Đặng Hùng Dũng				x		
Trương Thị Lệ Thương				x		
Lê Quang Hoàng				x		
Trương Thị Ly Sa				x		
Nguyễn Ngọc Kha Thi				x		
Thái Đình Dũng				x		
Nguyễn Thị Hồng				x		
<i>Tổng của khối ngành I</i>				7		
Khối ngành II						
<i>Ngành Âm nhạc học</i>						
Dương Bích Hà				x		
Lê Thị Trường An*				x		
Dương Tiến Trường*				x		

Nguyễn Việt An				X		
Ngô Thị Thủy*				X		
Nguyễn Thị Việt Hà*					X	
Đoàn Công Phước					X	
<i>Ngành Sáng tác âm nhạc</i>						
Nguyễn Việt Đức*			X			
Hoàng Văn Chính*					X	
Hồ Đức*					X	
Tôn Thất Quang Nhật				X		
Nguyễn Đức Thanh*				X		
Lê Hồng Lĩnh*				X		
Nguyễn Văn Việt*				X		
Trần Hoài Vũ*					X	
Đoàn Phương Hải*				X		
Ngô Xuân Việt*					X	
Phan Đăng Dương*					X	
<i>Ngành Thanh nhạc</i>						
Nguyễn Thị Lan Anh				X		
Đoàn Quốc Duy				X		
Nguyễn Thị Cúc				X		
Lê Thị Cẩm Nhung				X		
Lê Thị Hà Vi				X		
Thân Đình Phương				X		
Đặng Xuân Trường				X		
Nguyễn Đăng Khoa				X		
Hoàng Thanh Sơn				X		
Trần Thị Vân					X	
<i>Ngành Biểu diễn nhạc cụ phương Tây</i>						
Nguyễn Ngọc Ban				X		
Vĩnh Huy				X		
Lê Trần Đông Phong				X		
Phạm Thị Hoài Nam				X		

Đào Thị Thanh Huyền				X		
Lại Thị Mỹ Hiếu				X		
Trần Quang Yên				X		
Nguyễn Văn Triệu				X		
Lê Vũ Long				X		
Mai Anh				X		
Ngô Thị Giang				X		
Nguyễn Quốc Triều				X		
Nguyễn Khắc Việt				X		
Trần Trung Bắc				X		
Nguyễn Hoàng Như Ý*					X	
<i>Ngành Piano</i>						
Hà Mai Hương			X			
Nguyễn Thị Hà				X		
Dương Thị Phương Nhã				X		
Trần Hữu Việt				X		
Trương Ngọc Chiến				X		
Trần Thị Ý Minh				X		
Nguyễn Hữu Phương				X		
Nguyễn Tuấn Thành				X		
Nguyễn Đan Tâm				X		
Nguyễn Hương Giang				X		
<i>Ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống</i>						
Dương Thị Lan Hương			X			
Phan Thị Thu Hồng				X		
Nguyễn Thị Thanh Hương				X		
Nguyễn Thị Quỳnh Trang				X		
Lâm Bảo Dân				X		
Đỗ Trung Thành				X		
Nguyễn Thị Hồng Lê				X		
Dương Tiến Cường				X		
Nguyễn Văn Vui				X		

Trần Đình Khắc Du				x		
Đoàn Công Chuân				x		
Lê Trọng Toàn				x		
Nguyễn Đình Hưng				x		
Trần Hữu Quang				x		
Đinh Thị Minh Châu				x		
Nguyễn Thị Việt Thảo				x		
Mai Thị Hồng Nga				x		
Phạm Thị Thanh Bình				x		
Lê Đình Ngọc Hoàn				x		
Trần Mạnh Hùng				x		
<i>Môn chung</i>						
Nguyễn Phúc Xuân Uyên				x		
Nguyễn Thị Long				x		
Lê Phan Anh				x		
Tổng của nhóm ngành II			3	64	9	
Tổng giảng viên toàn trường			3	71	9	

Ghi chú: * Một số GV ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc chịu trách nhiệm dạy các môn chung.

3.3. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CĐ
Khối ngành I						
<i>Ngành Sư phạm Âm nhạc</i>						
Trần Đức				x		
Tổng của khối ngành I				1		
Khối ngành II						
<i>Ngành Âm nhạc học</i>						
Đỗ Thị Thu Hà*				x		
Phạm Hồng Lĩnh*			x			
Nguyễn Bình Định*		x				

Nguyễn Đình Sáng*					X	
Nguyễn Thanh Hà *			X			
<i>Ngành Sáng tác âm nhạc</i>						
Bùi Ngọc Phúc*				X		
Bùi Duy Dũng*					X	
Trần Văn Lưu*				X		
<i>Ngành Thanh nhạc</i>						
Lô Thanh		X				
Hoàng Phúc Thịnh				X		
Lê Thị Kim Nhung				X		
<i>Ngành Biểu diễn nhạc cụ phương Tây</i>						
Nguyễn Thiếu Hoa			X			
Bùi Xuân Hòa					X	
Hồ Thị Nguyệt					X	
<i>Ngành Piano</i>						
Lê Vi Khanh					X	
Vĩnh Hùng					X	
Nguyễn Tiến Mạnh			X			
Lê Minh Đức				X		
<i>Ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống</i>						
Nguyễn Quang Vịnh				X		
Phùng Thị Lan Anh					X	
Dương Tiến Dũng					X	
Nguyễn Thị Loan				X		
<i>Nguyễn Thị Kim Vàng**</i>						
<i>Trần Thảo**</i>						
<i>Nguyễn Ngọc Hùng**</i>						

<i>Môn chung</i>						
Mai Văn Trung*					X	
Trương Thanh Thúy*				X		
Thiều Thị Hường*				X		
Trần Hoàng*				X		
Đinh Xuân Quỳnh*				X		
Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh*				X		
Trần Văn Lực*			X			
Hoàng Công Tràm*				X		
Nguyễn Văn Xuân*					X	
Hoàng Ngọc Vĩnh*				X		
Dương Thị Cẩm Nhung*				X		
Tổng của khối ngành II		2	5	16	10	
TỔNG: 34 và 03 Nghệ nhân		2	5	17	10	

Ghi chú:

* : Giảng viên thỉnh giảng dạy các môn chung

** : Giảng viên thỉnh giảng là Nghệ nhân âm nhạc truyền thống



4. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

* Sinh viên tốt nghiệp năm 2016

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh			Số SV trúng tuyển nhập học			Số SV tốt nghiệp			Trong đó số SV tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng		
	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP
Khối ngành I	200			95			63			50		
Khối ngành II				57			46			45		
Tổng				152			109			95		

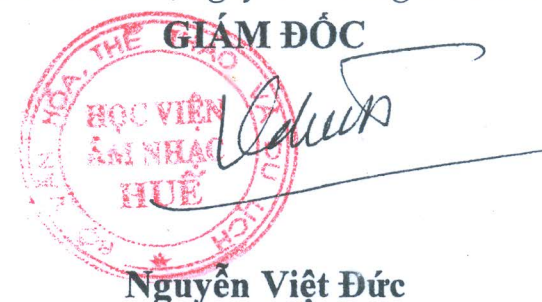
* Sinh viên tốt nghiệp năm 2017

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh			Số SV trúng tuyển nhập học			Số SV tốt nghiệp			Trong đó số SV tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng		
	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP
Khối ngành I	200			100			90			45		
Khối ngành II				61			40			48		
Tổng				161			130			93		

5. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 19.759.940.000đ
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 5.800.000đ

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 3 năm 2018

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Đức